

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 112/2019/HSST
Ngày: 11-6-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Bích Thủy và ông Hoàng Đình Hiền.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Hồ Văn B** (Tên gọi khác: không). Sinh năm 1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú hiện nay: Tổ 6 - khu vực 6, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Hồ Văn Th (tên gọi khác: Th, đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: không có, bị cáo là con một trong gia đình, chưa có vợ con. Về nhân thân: Ngày 02-7-2007 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 25-01-2008 bị kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 19/2008/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Huế; Ngày 24-3-2008 bị kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 41/2008/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Huế; Ngày 09-9-2008 bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 19/2008/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; Năm 2016 đã bị kết án 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 36/2016/HSST ngày 29-02-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền án: có 01 tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-02-2019 cho đến nay “có mặt”.

2. **Trương Nguyễn Nhật L** (Tên gọi khác: T). Sinh năm 1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú hiện nay: số 8/38 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Trương Văn A, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1966; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 4, chưa có vợ con. Về nhân thân: Ngày 12-01-2015 bị kết án 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 08/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Huế; Vào năm 2017 đã bị kết án 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 36/2017/HSST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền án: có 01 tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-02-2019 cho đến nay “có mặt”.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: số 170 đường Đ, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ nơi ĐKKHKT: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1966. Địa chỉ: số 8/38 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

-Anh Trần Quốc Y. Địa chỉ: Tổ 9- khu vực 3, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

-Chị Lê Thị S. Địa chỉ: 357 đường B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

-Anh Trần P. Địa chỉ: Tổ 9- khu vực 3, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

-Chị Phan Thị L. Địa chỉ: 5/3 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 ngày 20/02/2019, Trương Nguyễn Nhật L mượn xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu sơn đen-trắng, biển số 74L1-XXX.XX của Trần Quốc Y chở Hồ Văn B đi mua ma túy để sử dụng. Khi chạy ngang qua số nhà 170 Đ, phường Th, thành phố H, cả hai phát hiện chị Nguyễn Thị Ng đang mở khóa cửa nhà đi vào và để sơ hở 01 túi xách da nữ ở trên bậc cấp trước nhà, quan sát thấy xung quanh không có người nên L điều khiển xe chạy chậm lại để Hồ Văn B nhảy xuống, nhanh chóng đi bộ vào nhà lấy trộm túi xách của chị Ng, ôm trước bụng chạy ra ngoài và nhảy lên xe tẩu thoát. L điều khiển xe chở B chạy về Miếu Đình ở phường P, thành phố H. Tại đây, cả hai mở túi xách lục tìm tài sản thì phát hiện bên trong có: 01 ví da nữ màu đỏ-đen bên trong có 2.800.000 đồng và 01 phong bì màu trắng bên trong có 600 Euro (EUR). B và L chia nhau mỗi người được 300 EUR và 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 800.000 đồng, cả hai đi mua ma túy sử dụng chung. Số tiền chia được, B tiêu xài cá nhân hết, còn L đưa 300 EUR cho đối tượng tên Q (sống lang thang, quê ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) đòi tiền.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị Ng trình báo cơ quan Công an giải quyết theo pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi xách bằng da màu đen có hai sọc dọc màu đỏ trắng, có hai quai xách và một dây đeo, kích thước 30 x40 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da nữ màu đỏ, đen, có khuy khóa màu vàng, kích thước 10 x 20 cm đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Sirius màu đen-trắng, biển số 74 L1-XXX.XX có số máy: 5C64-YYYYYY, số khung RLCS 5C640BYZZZZZZ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 27-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 (một) túi xách bằng da màu

đen có hai sọc dọc màu đỏ trắng, có hai quai xách và một dây đeo, kích thước 30 x40 cm, đã qua sử dụng có giá trị: 100.000 đồng; 01 (một) ví da nữ màu đỏ, đen, có khuy khóa màu vàng, kích thước 10 x 20 cm đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng.

Theo Công văn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam-Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế số 132 về việc cung cấp tỷ giá ngoại tệ ngày 20-3-2019 áp dụng cho ngày 20-02-2019 thì 01 EUR tỷ giá quy đổi là 25.797,98 đồng; 600 EUR giá trị bằng 15.478.788 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Hồ Văn B và Trương Nguyễn Nhật L chiếm đoạt là 18.428.788 đồng (Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm tám tám đồng).

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trao trả lại 01 túi xách bằng da màu đen và 01 ví da nữ màu đỏ đen đã qua sử dụng cho bị hại là chị Nguyễn Thị Ng. Còn đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu sơn đen-trắng, biển số: 74 L1-XXX.XX là của bà Lê Thị S bán cho bà Phan Thị L. Bà L cho gia đình Trần Quốc Y mượn trước đó để sử dụng làm phương tiện đi lại. Bà L và Y không biết B và L dùng xe trên sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trả lại cho bà L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu các bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản đối với số tiền 18.428.788 đồng. Bị cáo Trương Nguyễn Nhật L đã bồi thường số tiền 9.215.000 đồng, còn bị cáo Hồ Văn B chưa bồi thường nên chị Ng yêu cầu bị cáo Hồ Văn B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chị đối với số tiền còn lại 9.213.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn B, Trương Nguyễn Nhật L đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 110/CT- VKS ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Văn B, Trương Nguyễn Nhật L, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Văn B, Trương Nguyễn Nhật L phạm tội: Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo B); Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo L) để xử phạt bị cáo Hồ Văn B từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, bị cáo Trương Nguyễn Nhật L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hồ Văn B chịu trách nhiệm bồi thường về tài sản cho bị hại đối với số tiền còn lại 9.213.000 đồng. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại trình bày: Chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu bị cáo Hồ Văn B

phải chịu trách nhiệm bồi thường về tài sản cho chị đối với số tiền còn lại 9.213.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu G trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo Trương Nguyễn Nhật L, về hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã thực hiện thì bà không biết nhưng sau khi bị khởi tố thì bà đã tự nguyện bỏ ra số tiền 9.215.000 đồng để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo L. Nay bà tự nguyện không yêu cầu bị cáo L hoàn trả lại số tiền này, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Nguyễn Nhật L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với các bị cáo : Vào lúc 08 giờ 30 ngày 22-02-2019, tại số nhà 170 Đ, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, các bị Hồ Văn B và Trương Nguyễn Nhật L đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ng 01 túi xách bên trong có 2.800.000 đồng và 600 EUR (tỷ giá ngoại tệ quy đổi là 1EUR = 25.797,98 VNĐ); Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.428.788 đồng (Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm tám tám đồng). Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo Hồ Văn B và Trương Nguyễn Nhật L đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo Hồ Văn B và Trương Nguyễn Nhật L là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do động cơ tham lam, vụ lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, thì vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất cơ hội. Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng bị cáo Hồ Văn B là người trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm nên phải chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo Trương Nguyễn Nhật L là người giúp sức nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án.

[6]. Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Hồ Văn B thì vào ngày 02-7-2007 bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 25-01-2008 bị kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 19/2008/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Huế; Ngày 24-3-2008 bị kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 41/2008/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Huế; Ngày 09-9-2008 bị

kết án 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 19/2008/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; Năm 2016 đã bị kết án 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 36/2016/HSST ngày 29-02-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Đối với bị cáo Trương Nguyễn Nhật L thì ngày 12-01-2015 bị kết án 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 08/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Huế; Năm 2017 đã bị kết án 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 36/2017/HSST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, tuy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

[7]. Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hồ Văn B và Trương Nguyễn Nhật L đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị khởi tố thì bị cáo Trương Nguyễn Nhật L đã tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại về tài sản theo phần cho bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặt khác, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Hồ Văn B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Nguyễn Nhật L và áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn B là có căn cứ pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại là chị Nguyễn Thị Ng khai tài sản của chị bị chiếm đoạt gồm: 01 túi xách bên trong có 2.800.000 đồng và 600 EUR theo tỷ giá ngoại tệ quy đổi là 15.478.788 đồng, 01 túi xách và ví da có giá trị 150.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.428.788 đồng (làm tròn số 18.428.000 đồng), chị Ng yêu cầu các bị cáo liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị. Quá trình điều tra gia đình bị cáo Trương Nguyễn Nhật L đã bồi thường thiệt hại theo phần là 9.215.000 đồng, số tiền còn lại là 9.213.000 đồng chị Ng yêu cầu bị cáo Hồ Văn B chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Ng sau khi án có hiệu lực. Xét thấy thiệt hại về tài sản là do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo L và gia đình đã bồi thường cho bị hại theo phần với số tiền là 9.215.000 đồng, số tiền còn lại là 9.213.000 đồng bị cáo B chưa bồi thường nên nay bị hại mới yêu cầu bồi thường. Xét yêu cầu của bị hại tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận, buộc bị cáo Hồ Văn B chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Ng số tiền còn lại theo phần là 9.213.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn B và Trương Nguyễn Nhật L mỗi người phải

chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hồ Văn B phải chịu 460.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn B và Trương Nguyễn Nhật L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn B 01 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, là ngày 21-02-2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trương Nguyễn Nhật L 01 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, là ngày 21-02-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuyên xử:

Buộc bị cáo Hồ Văn B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là chị Nguyễn Thị Ng với số tiền còn lại theo phần là 9.213.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Bị cáo Hồ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 460.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trương Nguyễn Nhật L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CATP Huế, PV27;
- VKSNDTP Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án dân sự, THAHS;
- Lưu hồ sơ.

Mai Văn Phú

